TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **42**/2020/QĐST- DS	*Phước Long, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962
Địa chỉ: Khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
* Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982
Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Phương thức trả: Ông N, bà H có nghĩa vụ liên đới trả số nợ 50.000.000 đồng thành hai đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Trả số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 20/10/2020.

+ Đợt 2: Trả số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 20/11/2020.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông N, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn trả của một trong hai đợt trả nợ nêu trên thì bà T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn nợ lại cho bà T.

Kể từ ngày bà T có đơn thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông N, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bà T không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí là 4.375.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phước Long theo biên lai thu tiền số 0006845 ngày 11/6/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt